

Số: 1727/BVUB-HĐMS

Thanh Hoá, ngày 08 tháng 12 năm 2025

V/v yêu cầu báo giá

## YÊU CẦU BÁO GIÁ

### Kính gửi: Các nhà cung cấp

Bệnh viện Ung bướu tỉnh Thanh Hoá có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá dự toán mua sắm: Mua hóa chất xử lý nước thải năm 2026 cho Bệnh viện Ung bướu tỉnh Thanh Hóa, nội dung cụ thể như sau:

#### I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Ung bướu tỉnh Thanh Hoá
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
  - Họ và tên: Trần Thị Thuỳ Linh
  - Số điện thoại liên hệ: 0977.116.394
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
  - Báo giá gửi về địa chỉ: Bộ phận văn thư, Bệnh viện Ung Bướu tỉnh Thanh Hóa, Ngõ 958 đường Quang Trung, Phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hoá
  - Ghi rõ nội dung: Báo giá Mua hóa chất xử lý nước thải năm 2026 cho Bệnh viện Ung bướu tỉnh Thanh Hóa
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: từ ngày 08/12/2025 đến trước 17 giờ 00 ngày 15/12/2025.
  - Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày phát hành báo giá.

#### II. Nội dung yêu cầu báo giá.

- Danh mục hàng hoá, dịch vụ: phụ lục kèm theo
- Địa điểm cung cấp hàng hoá, dịch vụ: Bệnh viện Ung bướu tỉnh Thanh Hoá
- Thời gian dự kiến: 2026



4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: căn cứ theo hợp đồng ký kết.

5. Yêu cầu khác: Giá trong báo giá đã bao gồm thuế VAT và các chi phí liên quan khác.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu VT; TCKT.

**TM. HỘI ĐỒNG MUA SẮM**

**CHỦ TỊCH**



**PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Quang Hưng**





## DANH MỤC THÔNG SỐ KỸ THUẬT

(kèm theo Yêu cầu báo giá số 1727/BVUB-HĐMS ngày 08/12/2025)

| STT | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Đơn vị | Số lượng | Ghi chú |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|----------|---------|
| 1   | <b>Ethanol</b><br><br>Tên hóa học: Ethanol<br>Công thức: C <sub>2</sub> H <sub>5</sub> OH<br>Số CAS: 64-17-5<br>Khối lượng phân tử: 46,07 g/mol.<br>Hàm Lượng: trên 96%.<br>Quy Cách: 200L/ thùng. Quy cách đóng gói : Phuy 200 lít (~163kg/phuy)<br><br>- Hạn sử dụng: Theo khuyến cáo của nhà sản xuất | kg     | 5053     | 31 phuy |
| 2   | <b>PAC</b><br><br>Hàm lượng Al <sub>2</sub> O <sub>3</sub> ≥ 30%<br>pH dung dịch 1% trong nước 3,5 ÷ 5<br>Độ kiềm ≥ 45%<br>Cặn không tan trong nước ≤ 0,5%<br>Khối lượng riêng ≥ 0,67 g/ml<br>Đóng gói: 25kg/bao<br><br>- Hạn sử dụng: Theo khuyến cáo của nhà sản xuất                                  | kg     | 500      | 20 bao  |
| 3   | <b>Hóa chất CHLORIN</b><br><br>Công thức hóa học: C <sub>3</sub> Cl <sub>3</sub> N <sub>3</sub> O <sub>3</sub> hoặc [CINCO] <sub>3</sub><br><br>Hàm lượng: 90% min<br><br>Hình thái: Viên trắng đục có mùi đặc                                                                                           | kg     | 250      |         |



|   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |    |      |  |
|---|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|------|--|
|   | <p>trung (giống viên sỏi)</p> <p>Quy cách: 200g/viên – 1kg/lon/5viên – 5kg/xô – 50kg/thùng</p> <p>Độ pH (1% dung dịch): 2.6 – 3.2</p> <p>Độ hòa tan trong nước: 1,2%</p> <p>Lưu trữ bảo quản: Nơi khô ráo, thoáng mát, đậy nắp kín, tránh tiếp xúc với nơi có nhiệt độ &gt; 40°C</p>                                  |    |      |  |
| 4 | <p>Hóa chất NaOH</p> <p>Hàm lượng NaOH 99% tồn tại ở dạng xút vảy màu trắng đục.</p> <p>Mùi: không mùi.</p> <p>Phân tử lượng: 40 g/mol.</p> <p>Điểm nóng chảy: 323°C.</p> <p>Điểm sôi: 1388°C.</p> <p>Tỷ trọng: 2,13.</p> <p>Độ hòa tan: dễ tan trong nước lạnh.</p> <p>Độ pH: 13,5.</p> <p>Quy cách : 25kg/1bao.</p> | kg | 3650 |  |

